

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ HỆ THỐNG QUẢN LÝ TẠI
NHÓM CHỨNG CHỈ CAO SU THUẬN LỢI

Thời gian : Từ tháng 24 - 26/2/2026

Địa điểm : Công ty TNHH Cao su Thuận Lợi, tỉnh Bình Phước

Đại diện Nhóm Chứng chỉ cao su Thuận Lợi:

- 1) Ông Võ Quang Hiếu, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng Ban FSC
- 2) Bà Hoàng Thị Ngọc Lan, T. Phòng KD-XNK, Phó Ban FSC
- 3) Ông Nguyễn Tấn Thu, Thanh tra giám sát, Tổ FSC
- 4) Ông Võ Tuấn Hùng, Phòng KTPT&KHSX, Tổ FSC
- 4) Bà Lục Thị Hường, Phòng KHĐT&TTDN, Tổ FSC
- 6) Ông Nguyễn Xuân Tinh, Phòng KHĐT&TTDN, Tổ FSC

Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn Quản lý Tài nguyên (CORENARM):

- 1) Ông Ngô Trí Dũng – Giám đốc TT CORENARM
- 2) Bà Lê Thị Diễm Kiều – PGĐ TT CORENARM

Đã tiến hành “Đánh giá nội bộ” hoạt động quản lý Nhóm và quản lý Rừng theo Tiêu chuẩn Quản lý Rừng FSC cho các Hộ tiểu điền ở Việt Nam (FSC-STD-RAP-VNM-01-2022 EN) và Bộ Tiêu chuẩn Quản lý Nhóm (FSC/ Group): FSC-STD-30-005, v2.0 tại Nhóm Chứng chỉ cao su Thuận Lợi, bao gồm: đánh giá trong phòng (tài liệu) và đánh giá hiện trường.

1. Mục tiêu đánh giá:

Đánh giá nội bộ để phát hiện các điểm không tuân thủ trong quản lý Nhóm và Quản lý Rừng của Nhóm CC Cao su Thuận Lợi. Từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp khắc phục điểm không tuân thủ và chuẩn bị hồ sơ cho đơn vị đánh giá vào giữa tháng 1/2025.

2. Phương pháp đánh giá:

- Căn cứ vào hoạt động QL Nhóm và QL Rừng của Nhóm CC Cao su Thuận Lợi, đoàn đánh giá tiến hành đối chiếu với từng chỉ số trong Bộ Tiêu chuẩn QLNhóm (v2.0) và QL Rừng FSC cho các Hộ tiêu điền ở Việt Nam (FSC-STD-RAP-VNM-01-2022 EN, phiên bản thử nghiệm tại Việt Nam) để đánh giá.

- Thực hiện Đánh giá trong phòng kết hợp với đánh giá ngoài hiện trường để phát hiện điểm không tuân thủ theo Tiêu chuẩn của FSC.

- Bóc mẫu đánh giá hiện trường:

+ Số lô hoạt động:

- Đối với diện tích mở rộng: $0,6 \times$ căn bậc hai (số lô rừng hoạt động) = $0,6 \times$ căn bậc hai (727) = 16,2, làm tròn 17 lô.
- Đối với diện tích duy trì: $0,3 \times$ căn bậc hai (số lô rừng hoạt động) = $0,3 \times$ căn bậc hai (897) = 8,9; làm tròn 9 lô

+ Số lô không hoạt động: $0,1 \times$ căn bậc hai (số lô không hoạt động) = $0,1 \times$ căn bậc hai (195) = 1,4, làm tròn 02 lô.

3. Kết quả đánh giá

3.1. Đánh giá trong phòng (tài liệu)

1) Hoạt động Quản lý Nhóm (QLN)

- Xây dựng các tài liệu QLN cơ bản như: Sổ tay QLN, Phương án QLRBV, Các quy trình thủ tục của nhóm, hồ sơ các thành viên tham gia.

- Hoạt động giám sát tại các xã củ Thuận Lợi, Phú Riêng và Tân Hưng đã được triển khai đầy đủ theo kế hoạch quản lý Nhóm. Đối với các xã mở rộng, Quản lý Nhóm đã thực hiện giám sát kể từ ngày thông báo thành viên và hơn 2 tháng để kiểm tra tính tuân thủ đối với các hộ đăng ký mới năm 2025-2026. Trong quá trình giám sát đã phát hiện được các điểm không tuân thủ. Tuy nhiên, do các hộ dân vẫn có một số thói quen canh tác cũ nên vẫn xảy ra một số điểm chưa tuân thủ thường gặp như rác thải trên lô rừng, bảo hộ an toàn lao động chưa đảm bảo... Do đó, các cán bộ giám sát của Nhóm cần tăng cường phối hợp với các đại lý và chính quyền địa phương để tuyên truyền và cải thiện canh tác cao su theo hướng bền vững cho nông hộ nói chung và thành viên Nhóm nói riêng.

- Tổng hợp cấu trúc quản lý của nhóm bao gồm:

+ Ban đại diện Nhóm CC Thuận Lợi: 12 thành viên. Tất cả các thành viên đều là lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Công ty TNHH Cao su Thuận Lợi. Các thành viên hoạt động trong các phòng ban liên quan nên thuận lợi cho việc quản lý, giám sát và triển khai các hoạt động liên quan đến bao tiêu mù FSC và kết nối đơn vị thu mua gỗ FSC theo quy trình CoC của Nhóm.

+ Nhóm thu gom mù FSC trung gian cho công ty: 05 đại lý tư nhân xã Thuận Lợi và 05 đại lý tư nhân xã Thuận Phú củ

Nhóm đã kiện toàn Ban đại diện và các thành viên, bao gồm đã có các Quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ. Sau khi thành lập, các thành viên trong nhóm đã hỗ trợ quá trình đăng ký và thẩm định thành viên, triển khai các hoạt động giám sát, tuyên truyền và hỗ trợ người dân trong các xã đăng ký tham gia nhóm CCR và tham gia các lớp tập huấn cơ bản.

Đồng thời Ban Đại diện Nhóm cũng đã kết hợp với các trạm thu gom trung gian triển khai các Hợp đồng thu gom mù trung gian đi kèm các điều kiện tuân thủ theo Nguyên tắc FSC và quyền lợi đi kèm. Điều này góp phần tạo động lực để minh bạch hoá chuỗi hành trình mù FSC từ rừng đến nhà máy.

2) Hoạt động Quản lý rừng

Năm 2026 Nhóm đã cập nhật các tài liệu sau khi tiếp nhận kết quả tham vấn từ các bên liên quan:

- Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2026 - 2030;
- Sổ tay Quản lý Nhóm 2026
- Các báo cáo chuyên đề về Đánh giá tác động Môi trường (EIA), đánh giá tác động xã hội (SIA), Đánh giá Đa dạng sinh học và rừng có giá trị bảo tồn (HCV), Đánh giá trữ lượng rừng trồng của Nhóm.

Bản đồ Nhóm CCR bao gồm diện tích vùng trồng cao su và khu vực hành lang sông suối tương đối rõ ràng và đảm bảo về mặt kỹ thuật

Qua đánh giá ban đầu, các báo cáo và Bản đồ trên đều đạt chất lượng yêu cầu theo các nguyên tắc quy định hiện hành của FSC. Mặc dù Ban Đại diện Nhóm Chứng chỉ Thông báo thành viên Nhóm mở rộng từ đầu tháng 2/2026, nhưng hoạt động quản lý, khảo sát tại các lô rừng của Nhóm diễn ra xuyên suốt từ khi bắt đầu truyền thông đăng ký và kết hợp rà soát điều kiện ban đầu. Quá trình giám sát diễn ra khá đều đặn và bước

đầu góp phần nâng cao nhận thức của các hộ thành viên mới và củ trong việc bảo vệ môi trường rừng trong quá trình triển khai các hoạt động trên lô rừng của hộ.

3.2. Đánh giá ngoài hiện trường

Nhóm tiến hành bốc mẫu đánh giá hiện trường theo quy định Sổ tay Quản lý

Nhóm:

❖ Lô có hoạt động:

- Đối với diện tích mở rộng: $0,6 \times \text{căn bậc hai (số lô rừng hoạt động)} = 0,6 \times \text{căn bậc hai (727)} = 16,2$, làm tròn 17 lô.
- Đối với diện tích duy trì: $0,3 \times \text{căn bậc hai (số lô rừng hoạt động)} = 0,3 \times \text{căn bậc hai (897)} = 8,9$; làm tròn 9 lô

Căn cứ vào tần suất bắt gặp điểm chưa tuân thủ và quy mô, cường độ rủi ro, Nhóm tiến hành bốc mẫu 35 lô để đánh giá hiện trường. Các lô đi hiện trường:

- Xã Đắk Ó 13 lô: TLR27.1.7; TLR27.1.8; TLR27.1.9; TLR27.1.11; TLR27.1.12; TLR27.1.13; TLR27.1.4; TLR27.1.5; TLR27.1.6; TLR27.1.2; TLR27.1.3; TLR27.1.1; TLR27.1.10.
- Xã Phước Sơn 12 lô: TLR39.20; TLR39.21; TLR39.18; TLR39.11; TLR39.12; TLR39.13; TLR39.14; TLR39.15; TLR39.16; TLR39.17; TLR39.19; TLR39.22;
- Xã Thuận Lợi 10 lô: 25; 26; 27; 28; 32; 38; 39; 40; 41; 42
- ❖ Lô không có hoạt động: $0,1 \times \text{căn bậc hai (195)} = 1,4$, làm tròn 02 lô. Nhóm chọn 02 lô tại xã Thuận Lợi

Các lô đi hiện trường: TLR12.63.1; TLR12.76.2 (Thuận Lợi)

3.2.1. Rác thải trên hiện trường trồng rừng và khai thác

Mặc dù đã được tuyên truyền tập huấn, nhưng vẫn có một số lô rừng còn tồn tại rác. Nguyên do có một số chủ rừng chưa thay đổi nhận thức trong việc thu gom và xử lý rác thải phát sinh trong quá trình chăm sóc, khai thác mủ. Đồng thời, một số vườn cao su nằm ven đường dân sinh hoặc tiếp giáp với các khu dân cư. Nên rác thải sinh hoạt từ khu dân cư thải ra bìa rừng và thiếu nhắc nhở, giám sát việc gom rác, vệ sinh trên lô rừng của chủ rừng cũng như chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, qua khảo sát hiện trường tại một số Ấp thuộc xã Thuận Phú, các tuyến đường dân sinh lớn xã đã phối hợp với đơn vị thu gom rác thải bố trí các thùng rác dọc các lô cao su ven đường. Đồng thời, người dân và các ban ngành đoàn thể Ấp, xã đã vận

động, tuyên truyền cho bà con về việc giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. Do đó, giảm thiểu đáng kể lượng rác thải sinh hoạt thả ra bia rừng cao su của Nhóm.



H1. Thùng rác được bố trí ven lô rừng giáp đường Ấp Bù Xăng

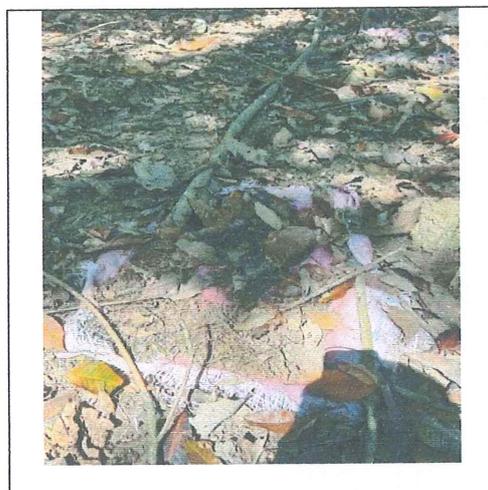


H2. Bao thu gom rác tại vườn

3.2.2. Bao phân chuồng để lại trên lô rừng

Qua khảo sát hiện trường và phỏng vấn một số hộ chủ vườn cao su cho thấy một số hộ có điều kiện kinh tế, kèm theo cao su được giá, một số hộ sẽ bón thêm phân chuồng hoai (phân bò/heo/gà) cho vườn cao su để tăng sản lượng. Và theo thói quen, người dân thường để nguyên bao phân dọc theo các hàng cao su, rạch bao và để tự huỷ.

Trên hiện trường cho thấy các bao phân bắt đầu tự phân huỷ sau 2 năm. Người dân chưa có nhận thức về việc phải thu gom các bao phân còn lại sau khi phân bón đã phân huỷ.



H3. Bao phân đang phân huỷ ở năm thứ 2 kể từ khi bón

3.2.3. Nước thải tại trạm thu mua mủ ven rừng cao su

Qua khảo sát hiện trường, cho thấy một số trạm thu mua mủ của tư nhân tại địa phương nằm ven rừng còn thiếu nhận thức trong việc thu gom rác thải và nước thải từ quá trình thu gom và xử lý, làm đông mủ. Dẫn đến rác thải nước thải chảy tràn ra bề mặt khu vực ven rừng, gây mất mỹ quan và ảnh hưởng đến môi trường rừng.

Qua phỏng vấn được biết các trạm thu mua trung gian không thuộc trong phạm vi Nhóm. Tuy nhiên, Ban Quản lý Nhóm cần nhắc nhở, giám sát để các Trạm thu gom trung gian có giải pháp thu gom, xử lý chất thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường khu vực rừng của Nhóm.



Hình 4. Nước thải từ trạm thu mua trung gian địa phương, dặt ven rừng

3.2.4. Bảo quản thuốc BVTV và xử lý chai lọ chứa thuốc BVTV chưa đúng cách

Qua khảo sát hiện trường và phỏng vấn người dân địa phương cũng như một số thành viên Nhóm, cho thấy hầu hết các chủ rừng đã được tham gia các lớp tập huấn về cách sử dụng phân bón, thuốc BVTV theo đúng quy định của Bộ NN&PTNT đối với cao su.

Mặc dù Nhóm cũng đã tiến hành tập huấn bổ sung và ban hành quy trình, kỹ thuật sử dụng và bảo quản thuốc BVTV. Tuy nhiên, trên thực tế do nhận thức và ý thức chưa cao, nên tại một số hộ thuốc BVTV không được bảo quản theo đúng quy định. Bao bì, can đựng thuốc BVTV sau khi sử dụng chưa được thu gom và xử lý theo quy định.

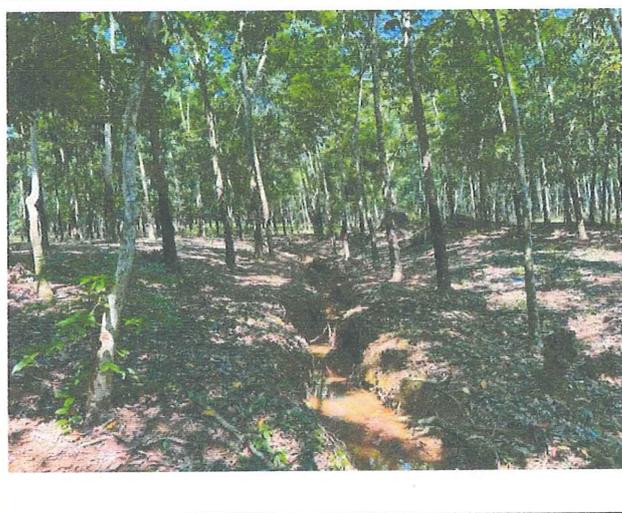
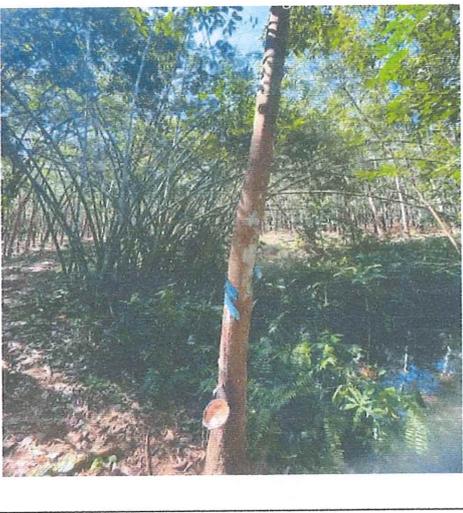
	
<p>Hình 5. Vỏ can thuốc BTVTV bỏ lại lô rừng</p>	<p>Hình 6. Loại thuốc BTVTV phổ biến sử dụng ở Nhóm Thuận Lợi</p>

3.2.5. Hệ thống bản đồ cập nhật

Bản đồ nhóm cơ bản đã ổn. Ranh giới rõ ràng.

3.2.6. Hành lang sông suối

Qua khảo sát hiện trường một số lô có vùng đệm ven sông, suối như TLR12.76.2; TLR12.76.3; TLR 27.1.12; TLR 27.1.13; TLR39.22; TLR39.19... cho thấy khu vực vùng đệm được bảo vệ tốt, với các thảm thực vật tái sinh tự nhiên. Ngoài ra, ở những lô rừng có suối nhỏ chảy qua đều có trồng tre, luồng ven khe để chống sạt lở, hoặc tạo những rãnh thoát nước để tạo dòng chảy chủ động, hạn chế chảy tràn gây xói lở vào mùa mưa.

	
<p>H7. Khu vực vùng đệm ven hồ chứa nước Đông Xoài</p>	<p>H8. Vùng đệm ven khe, hồ chảy qua vườn cao su</p>

3.3. Các yếu tố xã hội:

Thông qua kết quả giám sát năm 2025, và kết quả phỏng vấn trong giám sát nội bộ cho thấy như sau:

- Không ghi nhận có trường hợp quấy rối tình dục và phân biệt đối xử về giới tính, tình trạng hôn nhân, cha mẹ hoặc khuynh hướng lạm dụng tình dục trong nội bộ nhóm cũng như trong nội bộ Công ty TNHH Cao su Thuận Lợi;

- Quyền lợi của người lao động (nội bộ công ty và tất cả thành viên nhóm gồm người Kinh; dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương) đều được đảm bảo về mặt tiền công, tiền lương, bình đẳng về cơ hội đào tạo, tập huấn và An toàn lao động.

- Không ghi nhận tranh chấp, khiếu nại và tai nạn lao động diễn ra trong hoạt động SXLN của nhóm.

Một số hình ảnh phỏng vấn chủ rừng và người dân xung quanh trong quá trình đánh giá nội bộ của Nhóm:



4. Nhận xét và khuyến nghị:

4.1. Nhận xét

- Về tài liệu:

+ Nhóm CC Cao su Thuận Lợi đã đưa ra được đầy đủ các minh chứng thực hiện Quản lý nhóm theo Tiêu chuẩn quản lý Nhóm của FSC

+ Nhóm đã thiết lập văn phòng Chứng chỉ, trang bị lưu trữ hồ sơ, tài liệu FSC đầy đủ. Ngoài ra, nhóm cũng đã xây dựng hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ các file dữ liệu số giúp việc rà soát, cập nhật và kiểm tra hàng năm thuận tiện.

- Về hoạt động hiện trường: hiện trường hoạt động quản lý rừng của Nhóm về cơ bản thực hiện theo Tiêu chuẩn của FSC. Tuy vậy vẫn còn một số điểm chưa tuân

thủ, cần khắc phục như rác thải hiện trường (rác thải sinh hoạt, rác bao phân máng che mưa bị mục), cách bảo quản thuốc BVTV và xử lý chai lọ sau khi sử dụng.

Không phát hiện các loài động thực vật nằm trong danh sách quý hiếm hiện diện trong diện tích cao su của Nhóm, cũng như khu vực lân cận.

4.2. Khuyến nghị:

- Tăng cường công tác giám sát khai thác, đặc biệt là ở các lô có kế hoạch khai thác gỗ trong thời gian tới, nhằm hạn chế các lỗi về rác thải, vi phạm bảo vệ HLVS, làm đường vận xuất gây xói mòn.

- Tăng cường tuyên truyền và vận động người dân không sử dụng các loại thuốc BVTV có thành phần hoá chất nằm trong danh mục cấm của Việt Nam và FSC. Đồng thời tập huấn tăng cường về cách bảo quản thuốc BVTV và thu gom, xử lý chai lọ sau sử dụng đúng cách, nhằm hạn chế tác động đến môi trường và sức khoẻ;

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương xã/ ấp tuyên truyền, vận động, kết hợp giám sát thường xuyên để nâng cao ý thức của chủ rừng cùng như các hộ dân lân cận trong việc giữ gìn vệ sinh vườn cao su, không xả rác thải sinh hoạt bừa bãi trên hiện trường rừng.

- Thiết lập các tổ dịch vụ về khai thác, làm đường, vườn ươm... để dần đưa hệ thống CC của nhóm vào vận hành chuyên nghiệp; đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Nhóm trong thời gian tới.

Ban Đại diện Nhóm CC Cao su Thuận Lợi

